

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ YÊN	
ĐẾN	Số: <i>58523</i>
	Ngày: <i>20/5/2016</i>
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

THÔNG TƯ

Quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của Luật khí tượng thủy văn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn của trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Thủy trực là một đường thẳng đứng, có vị trí xác định trong mặt cắt của sông, suối, kênh, rạch, hồ tại đó thực hiện quan trắc các yếu tố thủy văn.
2. Thủy trực đại biểu là thủy trực được chọn trong số các thủy trực của mặt cắt ngang có tính đại diện cho toàn mặt ngang về một hoặc nhiều yếu tố thủy văn.

Điều 4. Quy định chung

1. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia bao gồm: yếu tố quan trắc, chế độ quan trắc và chế độ truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn.

2. Trong điều kiện khí tượng thủy văn bình thường, các trạm thực hiện quan trắc và truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Thông tư này.

3. Trong điều kiện xảy ra thiên tai khí tượng thủy văn, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia phải tăng cường chế độ quan trắc và chế độ truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn tại các trạm để đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

4. Các trạm khí tượng thủy văn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 9 Điều 5 của Thông tư này khi được thay thế bằng trạm tự động hoặc thiết bị tự động thì chế độ quan trắc và chế độ truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn được tăng cường tùy thuộc vào tính năng của thiết bị, công nghệ quan trắc và năng lực tiếp nhận của hệ thống thông tin chuyên ngành khí tượng thủy văn.

5. Trạm giám sát biến đổi khí hậu gồm các trạm được lựa chọn trong số các trạm khí tượng thủy văn gọi là trạm khí tượng thủy văn tham chiếu và các trạm giám sát biến đổi khí hậu độc lập, quy định như sau:

a) Trạm khí tượng tham chiếu được lựa chọn từ các trạm khí tượng, bảo đảm nghiêm ngặt về hành lang kỹ thuật công trình, có tính đại diện cho một vùng khí hậu của Việt Nam, đã có thời gian quan trắc trên 30 năm và có khả năng tiếp tục quan trắc lâu dài;

b) Trạm thủy văn tham chiếu được lựa chọn từ các trạm thủy văn, bảo đảm nghiêm ngặt về hành lang kỹ thuật công trình, đảm bảo trạng thái dòng chảy tự nhiên của các sông trên lãnh thổ Việt Nam, đã có thời gian quan trắc trên 30 năm và có khả năng tiếp tục quan trắc lâu dài;

c) Trạm hải văn tham chiếu được lựa chọn từ mạng lưới trạm hải văn, bảo đảm nghiêm ngặt về hành lang kỹ thuật công trình, đặc trưng cho một vùng biển ven bờ hoặc hải đảo trên vùng biển Việt nam, đã có thời gian quan trắc trên 30 năm và có khả năng tiếp tục quan trắc lâu dài;

d) Trạm giám sát biến đổi khí hậu độc lập được xây dựng riêng theo yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

6. Thời gian quan trắc và truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn trong Thông tư này được quy định theo giờ Hà Nội (giờ GMT+7).

Điều 5. Trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia

Trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia quy định tại khoản 17, khoản 18 Điều 3 của Luật khí tượng thủy văn gồm:

1. Trạm khí tượng bề mặt:

a) Trạm khí tượng hạng 1;

- b) Trạm khí tượng hạng 2;
- c) Trạm khí tượng hạng 3.
- 2. Trạm khí tượng trên cao:
 - a) Trạm thám không vô tuyến;
 - b) Trạm đo gió cắt lớp;
 - c) Trạm đo gió Pilot.
- 3. Trạm ra đa thời tiết.
- 4. Trạm khí tượng nông nghiệp:
 - a) Trạm khí tượng nông nghiệp hạng 1;
 - b) Trạm khí tượng nông nghiệp hạng 2;
 - c) Trạm khí tượng nông nghiệp hạng 3.
- 5. Trạm thủy văn:
 - a) Trạm thủy văn hạng 1;
 - b) Trạm thủy văn hạng 2;
 - c) Trạm thủy văn hạng 3.
- 6. Trạm hải văn:
 - a) Trạm hải văn hạng 1;
 - b) Trạm hải văn hạng 2.
- 7. Trạm đo mưa.
- 8. Trạm định vị sét.
- 9. Trạm giám sát biến đổi khí hậu:
 - a) Trạm khí tượng tham chiếu;
 - b) Trạm thủy văn tham chiếu;
 - c) Trạm hải văn tham chiếu;
 - d) Trạm giám sát biến đổi khí hậu độc lập.
- 10. Trạm chuyên đề:
 - a) Trạm bức xạ;
 - b) Trạm ôzôn - bức xạ cực tím;
 - c) Trạm quan trắc ôzôn phân tầng;
 - d) Trạm thu ảnh vệ tinh khí tượng.

Điều 6. Yếu tố quan trắc khí tượng thủy văn

1. Trạm khí tượng hạng 1 quan trắc các yếu tố:

- a) Bức xạ;
- b) Áp suất khí quyển;
- c) Gió bề mặt;
- d) Bốc hơi;
- đ) Nhiệt độ không khí;
- e) Nhiệt độ đất;
- g) Nhiệt độ không khí và nhiệt độ mặt đất tối cao;
- h) Nhiệt độ không khí và nhiệt độ mặt đất tối thấp;
- i) Độ ẩm không khí;
- k) Mưa;
- l) Tầm nhìn xa;
- m) Hiện tượng khí tượng;
- n) Thời gian nắng;
- o) Mây;
- p) Thời tiết đã qua;
- q) Thời tiết hiện tại;
- r) Trạng thái mặt đất.

2. Trạm khí tượng hạng 2 quan trắc các yếu tố quy định từ điểm b đến điểm r khoản 1 của Điều này. Trường hợp quan trắc 8 lần một ngày được coi là trạm hạng 1.

3. Trạm khí tượng hạng 3 quan trắc các yếu tố quy định từ điểm c đến điểm r khoản 1 của Điều này.

4. Trạm thám không vô tuyến quan trắc các yếu tố trên cao:

- a) Áp suất khí quyển;
- b) Nhiệt độ không khí;
- c) Độ ẩm không khí;
- d) Gió.

5. Trạm đo gió cắt lớp quan trắc: Gió trên cao theo từng lớp.

6. Trạm đo gió Pilot quan trắc: Gió trên cao.

7. Trạm ra đa thời tiết quan trắc:

- a) Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm;
- b) Trường mây;
- c) Trường mưa;
- d) Trường gió hướng tâm.

8. Trạm khí tượng nông nghiệp hạng 1 quan trắc các yếu tố:

- a) Các yếu tố khí tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này;
- b) Nhiệt độ đất tại các lớp đất sâu, nhiệt độ nước trên ruộng;
- c) Độ ẩm đất tại các độ sâu 5, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 và 100 cm;
- d) Mức độ sinh trưởng, phát triển của cây trồng;
- đ) Năng suất, chất lượng của cây trồng;
- e) Gió tại độ cao 2 m;
- g) Nhiệt độ không khí trong quần thể cây trồng;
- h) Độ ẩm không khí trong quần thể cây trồng;
- i) Xáo trộn không khí tại các lớp không khí gần mặt đất;
- k) Các yếu tố khác theo chương trình quan trắc đặc biệt.

9. Trạm khí tượng nông nghiệp hạng 2 quan trắc các yếu tố quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 8 của Điều này.

10. Trạm khí tượng nông nghiệp hạng 3 quan trắc các yếu tố quy định tại các điểm a, d và đ khoản 8 của Điều này.

11. Trạm thủy văn hạng 1 quan trắc các yếu tố:

- a) Mực nước;
- b) Lượng mưa;
- c) Nhiệt độ nước;
- d) Yếu tố phụ: hướng nước chảy, gió, sóng, diễn biến lòng sông;
- đ) Lưu lượng nước;
- e) Lưu lượng chất lơ lửng.

12. Trạm thủy văn hạng 2 quan trắc các yếu tố quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 11 của Điều này.

13. Trạm thủy văn hạng 3 quan trắc các yếu tố quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 11 của Điều này.

14. Trạm hải văn hạng 1 quan trắc các yếu tố:

- a) Gió bề mặt biển;

- b) Tầm nhìn xa phía biển;
- c) Mực nước biển;
- d) Sóng biển;
- đ) Trạng thái mặt biển;
- e) Nhiệt độ nước biển;
- g) Độ muối nước biển;
- h) Sáng biển;
- i) Các hiện tượng khí tượng hải văn nguy hiểm và diễn biến;
- k) Dòng chảy trên biển.

15. Trạm hải văn hạng 2 quan trắc các yếu tố quy định từ điểm a đến điểm i khoản 14 của Điều này.

16. Trạm đo mưa quan trắc lượng mưa.

17. Trạm định vị sét quan trắc tần suất và cường độ giông sét.

18. Trạm khí tượng tham chiếu quan trắc yếu tố như trạm khí tượng được chọn và các yếu tố:

- a) Khí nhà kính;
- b) Thành phần hóa học và vật lý của khí quyển;
- c) Các yếu tố khác theo chương trình quan trắc đặc biệt.

19. Trạm thủy văn tham chiếu quan trắc yếu tố như trạm thủy văn được chọn.

20. Trạm hải văn tham chiếu quan trắc yếu tố như trạm hải văn được chọn.

21. Trạm giám sát biến đổi khí hậu độc lập quan trắc khí hậu, thành phần hóa khí quyển, mực nước biển theo yêu cầu của chương trình giám sát biến đổi khí hậu.

22. Trạm ôzôn - bức xạ cực tím quan trắc các yếu tố:

- a) Tổng lượng ôzôn;
- b) Cường độ bức xạ cực tím.

23. Trạm quan trắc ôzôn phân tầng quan trắc yếu tố ôzôn theo từng lớp và tổng lượng ôzôn của toàn bộ lớp khí quyển.

24. Trạm bức xạ quan trắc các yếu tố:

- a) Bức xạ tổng quan;
- b) Bức xạ trực tiếp;
- c) Bức xạ khuếch tán;
- d) Bức xạ tổng quan sóng ngắn;

- đ) Bức xạ tổng quan sóng dài;
- e) Bức xạ phản chiếu sóng ngắn;
- g) Bức xạ phản chiếu sóng dài.

25. Trạm thu ảnh vệ tinh khí tượng thu thập các hình ảnh về mây.

Điều 7. Chế độ quan trắc các yếu tố tại trạm khí tượng thủy văn

1. Trạm khí tượng hạng 1 quan trắc 8 lần một ngày vào 01 giờ, 04 giờ, 07 giờ, 10 giờ, 13 giờ, 16 giờ, 19 giờ và 22 giờ.

2. Trạm khí tượng hạng 2 và hạng 3 quan trắc 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ.

3. Trạm khí tượng trên cao:

a) Trạm thám không vô tuyến quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ hoặc 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ;

b) Trạm đo gió cắt lớp quan trắc liên tục 24/24 giờ;

c) Trạm Pilot quan trắc 1 lần một ngày vào 07 giờ hoặc 13 giờ.

4. Trạm ra đa thời tiết quan trắc liên tục 24/24 giờ.

5. Trạm khí tượng nông nghiệp hạng 1, hạng 2, hạng 3:

a) Các yếu tố quy định từ điểm a đến điểm c khoản 8 Điều 6 của Thông tư này quan trắc 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ;

b) Các yếu tố quy định từ điểm d đến điểm k khoản 8 Điều 6 của Thông tư này quan trắc thường xuyên theo giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

6. Trạm thủy văn hạng 1:

a) Mực nước: chế độ quan trắc quy định chi tiết tại phụ lục 1 của Thông tư này;

b) Lượng mưa: quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ và 19 giờ trong mùa cạn, 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ;

c) Nhiệt độ nước: quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ và 19 giờ;

d) Yếu tố phụ: tất cả các lần quan trắc mực nước đều phải quan trắc hướng nước chảy, hướng gió, sức gió; diễn biến lòng sông, cây, cỏ mọc trong sông, sự hoạt động của các công trình thủy lợi, của con người, 10 ngày quan trắc một lần vào các ngày 5, 15, 25;

đ) Lưu lượng nước: chế độ quan trắc phụ thuộc vào chế độ dòng chảy của vùng sông không ảnh hưởng thủy triều và vùng sông ảnh hưởng thủy triều, được quy định chi tiết tại phụ lục 2 của Thông tư này;

e) Lưu lượng chất lơ lửng: chế độ quan trắc phụ thuộc vào chế độ dòng chảy của vùng sông không ảnh hưởng thủy triều và vùng sông ảnh hưởng thủy triều, được quy định chi tiết tại phụ lục 3 của Thông tư này.

7. Trạm thủy văn hạng 2:

a) Chế độ quan trắc mực nước, lượng mưa, nhiệt độ nước, yếu tố phụ thực hiện theo quy định tương ứng tại các điểm a, b, c, d khoản 6 của Điều này;

b) Chế độ quan trắc lưu lượng nước thực hiện theo quy định tại phụ lục 2 của Thông tư này.

8. Trạm thủy văn hạng 3:

Chế độ quan trắc mực nước, lượng mưa, nhiệt độ nước, yếu tố phụ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 7 của Điều này.

9. Trạm hải văn hạng 1 và hạng 2:

a) Yếu tố quy định tại các điểm a, b, c, e và điểm g khoản 14 Điều 6 của Thông tư này quan trắc 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ;

b) Yếu tố quy định tại điểm d và điểm đ khoản 14 Điều 6 của Thông tư này quan trắc 3 lần một ngày vào 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ;

c) Yếu tố quy định tại điểm h khoản 14 Điều 6 của Thông tư này quan trắc 2 lần một ngày vào 01 giờ và 19 giờ;

d) Yếu tố quy định tại điểm i khoản 14 Điều 6 của Thông tư này quan trắc liên tục 24/24 giờ;

đ) Yếu tố quy định tại điểm k khoản 14 Điều 6 của Thông tư này quan trắc liên tục 1 giờ một lần theo kế hoạch riêng.

10. Trạm đo mưa quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ và 19 giờ trong mùa cạn, 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ.

11. Trạm định vị sét quan trắc 24/24 giờ.

12. Trạm khí tượng tham chiếu quan trắc 8 lần một ngày vào 01 giờ, 04 giờ, 07 giờ, 10 giờ, 13 giờ, 16 giờ, 19 giờ và 22 giờ.

13. Trạm thủy văn tham chiếu quan trắc theo chế độ của trạm thủy văn được chọn.

14. Trạm hải văn tham chiếu quan trắc theo chế độ của trạm hải văn được chọn, riêng yếu tố mực nước quan trắc 24 lần một ngày vào các giờ tròn từ 0 giờ đến 23 giờ.

15. Trạm ôzôn - bức xạ cực tím quan trắc liên tục từ khi mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn.

16. Trạm bức xạ quan trắc 3 lần một ngày vào 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ.

17. Trạm thu ảnh vệ tinh thu ảnh 10 phút một lần.

Điều 8. Chế độ truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn

1. Trạm khí tượng hạng 1 truyền phát báo điện SYNOP 8 lần một ngày vào 01 giờ, 04 giờ, 07 giờ, 10 giờ, 13 giờ, 16 giờ, 19 giờ và 22 giờ, điện CLIM một lần một tháng vào 19 giờ 30 phút vào ngày cuối cùng của tháng, điện CLIMAT một lần một tháng vào 20 giờ ngày cuối cùng của tháng.

2. Trạm khí tượng hạng 2 và hạng 3 truyền phát báo điện SYNOP 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ, điện CLIM một lần một tháng vào 19 giờ 30 phút ngày cuối cùng của tháng, điện CLIMAT một lần một tháng vào 20 giờ ngày cuối cùng của tháng.

3. Trạm khí tượng trên cao truyền phát báo điện TEMP, Pilot sau mỗi kỳ quan trắc và điện CLIMATTEMP một lần một tháng vào kỳ quan trắc cuối cùng của tháng.

4. Trạm ra đa thời tiết truyền phát số liệu liên tục 24/24 giờ.

5. Trạm khí tượng nông nghiệp truyền phát báo điện SYNOP 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ, điện báo bản tin khí tượng nông nghiệp Agromet 3 lần một tháng vào 19 giờ các ngày 10, ngày 20 và ngày cuối cùng của tháng.

6. Trạm thủy văn hạng 1, hạng 2, hạng 3 thuộc danh mục phải truyền phát số liệu thực hiện truyền phát số liệu ngay sau khi kết thúc quan trắc.

7. Trạm hải văn hạng 1, hạng 2 truyền phát số liệu 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ.

8. Trạm đo mưa truyền phát số liệu 2 lần một ngày vào 07 giờ và 19 giờ trong mùa khô, 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ.

9. Trạm định vị sét truyền phát số liệu liên tục 24/24 giờ.

10. Trạm ô zôn-bức xạ cực tím truyền phát số liệu 1 lần một tháng vào ngày cuối cùng của tháng.

11. Trạm bức xạ truyền phát số liệu 1 lần một ngày vào 19 giờ.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

2. Tổng giám đốc Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này;

b) Lập danh mục trạm phải truyền phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo yêu cầu dự báo, cảnh báo và phát báo số liệu khí tượng thủy văn cho quốc tế, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

3. Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

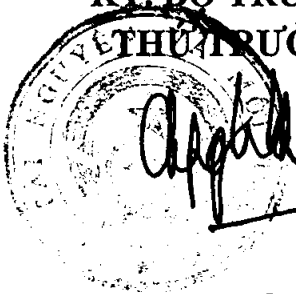
4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, PC, KTTVBĐKH (200).

[Handwritten signatures]

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG

Chu Phạm Ngọc Hiền